

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Thực hành.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Thực tập lắp đặt tủ điều khiển.....
Nhóm: ...01.....
Ngày thi: Giờ thi:.....
Phòng thi:
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228185	1	2119150003	Đặng Hồ Ngọc	Bảo	30/08/2001	CCQ1915A	8.5	8	8.2	
228185	2	2119150006	Nguyễn Mạnh	Cường	20/04/2001	CCQ1915A	8.8	8.5	8.6	
228185	3	2119150007	Nguyễn Thành	Danh	24/01/2001	CCQ1915A	8.3	8.3	8.3	
228185	4	2119150008	Trần Bá	Đạt	17/08/2001	CCQ1915A	8.5	8.3	8.4	
228185	5	2119150034	Lê Viết	Đông	05/10/1998	CCQ1915B	9.3	8.8	9.0	
228185	6	2119150013	Nguyễn Thúy	Hằng	08/08/2000	CCQ1915A	8.5	8.3	8.4	
228185	7	2119150014	Nguyễn Minh	Hiển	28/06/2001	CCQ1915A	8.3	8.3	8.3	
228185	8	2119150015	Trần Thái	Hiệp	25/12/2001	CCQ1915A	9	8.5	8.7	
228185	9	2119150038	Lê Mỹ	Hiếu	03/08/2000	CCQ1915B	8.8	8.3	8.5	
228185	10	2119150016	Nguyễn Văn	Hoan	12/09/2001	CCQ1915A	8.8	8.3	8.5	
228185	11	2119150018	Đoàn Bạch	Kim	20/03/2001	CCQ1915A	8.5	8.3	8.4	
228185	12	2119150019	Đặng Thị	Luyến	15/11/2001	CCQ1915A	8.3	7.8	8.0	
228185	13	2118150042	Lê Đăng Uy	Lực	09/02/1999	CCQ1815A	8.5	8.3	8.4	
228185	14	2119150021	Hồ Quang	Nhật	03/04/2001	CCQ1915A	8.3	8.3	8.3	
228185	15	2119050019	Cao Thái	Phi	19/08/2001	CCQ1915C	7.8	7.5	7.6	
228185	16	2119150023	Lê Thanh	Phương	23/10/2000	CCQ1915A	8.5	8.3	8.4	
228185	17	2119150052	Trần Như	Quỳnh	10/12/2001	CCQ1915B	7.8	7.8	7.8	
228185	18	2119150024	Lê Tuấn	Thanh	15/10/2000	CCQ1915A	7.8	7.5	7.6	
228185	19	2119150056	Trần Phúc	Thiện	06/04/2001	CCQ1915B	8.3	7.8	8.0	
228185	20	2119150058	Hồ Tấn	Thịnh	24/12/2001	CCQ1915B	8.3	7.8	8.0	
228185	21	2119150025	Phan Quốc	Thống	02/04/2001	CCQ1915A	8.3	7.8	8.0	
228185	22	2119150026	Nguyễn Thanh	Thuyền	15/05/2001	CCQ1915A	8.5	7.8	8.1	
228185	23	2119150027	Phạm Ngoại	Thương	13/08/2001	CCQ1915A	8.3	7.8	8.0	
228185	24	2119150028	Nguyễn Ngọc	Tín	24/09/2001	CCQ1915A	8.8	8.3	8.5	
228185	25	2117150070	Trương Khánh	Trung	29/11/1997	CCQ1715A	8.3	7.8	8.0	
228185	26	2119150032	Trần Triệu Quốc Anh	Vương	26/07/1999	CCQ1915A	9.3	8.8	9.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Thực hành.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Thực tập lắp đặt tủ điều khiển.....Nhóm: ...01.....
Ngày thi:Giờ thi:.....Phòng thi:
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1


Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

Cán bộ chấm thi 1


Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Thực hành.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Thực tập lắp đặt tủ điều khiển.....Nhóm: ...02.....
Ngày thi:Giờ thi:.....Phòng thi:
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228185	1	2119150033	Lê Ngọc	Chiến	03/12/2001	CCQ1915B	8.8	8.5	8.62	
228185	2	2119150011	Nguyễn Hữu	Giang	08/08/2001	CCQ1915A	8.3	7.8	8	
228185	3	2119150041	Nguyễn Hồ	Khan	11/03/2001	CCQ1915B	8.5	8.3	8.38	
228185	4	2119150043	Nguyễn Hoàng	Linh	27/05/2001	CCQ1915B	8.3	7.8	8	
228185	5	2119150073	Lê Thanh	Lực	12/09/2001	CCQ1915C	8.8	8.5	8.62	
228185	6	2119150046	Trịnh Hoàng	Nam	15/07/2001	CCQ1915B	8.3	7.3	7.7	
228185	7	2119150075	Vũ Trần Phương	Nguyên	03/10/2001	CCQ1915C	8.8	8.5	8.62	
228185	8	2119150051	Trần Văn	Phúc	02/06/2001	CCQ1915B	8.3	7.3	7.7	
228185	9	2119150022	Võ Anh	Phương	07/10/2001	CCQ1915A	8.5	7.8	8.08	
228185	10	2119150054	Huỳnh Tấn	Thành	27/06/2001	CCQ1915B	8.8	8.5	8.62	
228185	11	2119150084	Nguyễn Đức	Thắng	19/03/2001	CCQ1915B	8.3	7.8	8	
228185	12	2119150057	Nguyễn Văn	Thinh	14/12/2001	CCQ1915B	8.8	8.5	8.62	
228185	13	2119150060	Đỗ Văn	Tiến	25/06/2001	CCQ1915B	8.8	8.5	8.62	
228185	14	2119150059	Trương Minh	Tiến	23/12/2001	CCQ1915B	8.3	7.5	7.82	
228185	15	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	CCQ1915A	8.3	7.5	7.82	
228185	16	2119150064	Bùi Hoàng	Trung	20/04/2001	CCQ1915B	8.5	8.5	8.5	
228185	17	2119150083	Bùi Minh	Ty	10/01/2001	CCQ1915C	8.8	8.5	8.62	

Số sinh viên có mặt: 17Số bài thi: 17
Số sinh viên vắng mặt: 17Số tờ giấy thi: 17

Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1


Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Thực hành.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Thực tập lắp đặt tủ điều khiển.....Nhóm: ...02.....
Ngày thi:Giờ thi:.....Phòng thi:
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên